

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 62/TCHQ-GSQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế kiểm tra, giám sát hải quan đối với vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20-2-1990.

Căn cứ Nghị định số 16 /CP ngày 7-3-1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Nghị định số 171/HĐBT ngày 7-5-1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Bản quy định cụ thể thủ tục hải quan và lệ phí hải quan;

Căn cứ Thông tư số 6/TT-HQ-BĐ ngày 20-6-1995 của Tổng cục Bưu điện - Hải quan về kiểm tra hải quan đối với vật phẩm, hàng hoá xuất, nhập khẩu gửi qua bưu điện.

Sau khi thống nhất với Tổng cục Bưu điện.

Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục giám sát quản lý về hải quan.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế kiểm tra, giám sát hải quan đối với vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục giám sát quản lý về hải quan, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hải quan, Thủ trưởng các doanh nghiệp làm dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

P.Tổng cục trưởng

(Đã ký)

Bùi Duy Bảo

QUY CHẾ

KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI VẬT PHẨM XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
GỬI

QUA DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH QUỐC TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/TCHQ-GSQL ngày 15 tháng 6 năm 1996 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

I- PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

- 1- Dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế (được viết tắt là CPN) là dịch vụ nhận gửi và chuyển phát nhanh những vật phẩm bao gồm: ấn phẩm, tài liệu, chứng từ, gói, kiện... của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- 2- Các doanh nghiệp làm dịch vụ CPN quốc tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp CPN) đều phải có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và được Tổng cục Hải quan chấp thuận bằng văn bản sau khi kiểm tra có đủ các điều kiện để hoạt động.
- 3- Khi được phép hoạt động, doanh nghiệp CPN phải đăng ký với Cục Hải quan tỉnh, thành phố (nơi quản lý) ký hiệu, nhãn hiệu riêng dán in trên bao bì chứa các vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu nhằm giúp cơ quan Hải quan dễ nhận biết, phân loại khi làm thủ tục.
- 4- Các doanh nghiệp CPN được quyền thay mặt người nhận hoặc người gửi làm thủ tục hải quan và phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo luật định đối với việc xuất, nhập khẩu vật phẩm hàng hoá.
- 5- Các doanh nghiệp CPN có trách nhiệm thông báo tại nơi giao dịch Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.
- 6- Các vật phẩm xuất, nhập khẩu thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành nào thì phải có giấy phép hoặc ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành đó.

7- Hoạt động của doanh nghiệp CPN đối với xuất, nhập khẩu vật phẩm về nguyên tắc vẫn phải tuân thủ các quy định chung về xuất, nhập khẩu và thủ tục xuất, nhập khẩu, song được ưu tiên làm thủ tục hải quan nhanh chóng, thuận tiện.

II- PHẦN QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. Thủ tục hải quan đối với các vật phẩm nhập khẩu

1- Vật Phẩm Khi Nhập Khẩu Phải Chịu Sự Kiểm tra, giám sát của Hải quan cửa khẩu đầu tiên, ngay khi giao nhận từ phương tiện vận tải.

2- Hải quan cửa khẩu đầu tiên: vào sổ, ghi rõ số phiếu chuyển tiếp vật phẩm CPN, ngày chuyển, số lượng, trọng lượng, kiện, túi, vận đơn, nước chuyển đến... tiến hành niêm phong kẹp chì nguyên đai kiện hoặc xe chuyên dụng và lập 02 phiếu chuyển (theo mẫu do Tổng cục Hải quan ban hành). Giao 02 phiếu chuyển cho nhân viên áp tải của doanh nghiệp CPN, có ký xác nhận của nhân viên áp tải vào phiếu chuyển.

3- Hải quan nơi tiếp nhận:

3.1- Căn cứ vào nội dung phiếu chuyển do nhân viên áp tải của doanh nghiệp CPN giao và tình trạng niêm phong kẹp chì để xác nhận vào phiếu chuyển: lưu lại 1 phiếu và chuyển trả ngay 1 phiếu cho Hải quan cửa khẩu đầu tiên (nơi lập phiếu) để thanh khoản, vào sổ theo dõi.

3.2- Nhân viên hải quan tiến hành kiểm tra và thu thuế vật phẩm, hàng hoá theo đúng quy trình nghiệp vụ đối với hàng hoá nhập khẩu trước khi giao doanh nghiệp CPN nhận chuyển phát.

3.3- Đối với các vật phẩm không có thuế: Doanh nghiệp CPN thay mặt chủ hàng khai báo đầy đủ các vật phẩm không có thuế của từng chuyến nhận trong ngày theo nội dung tại bản kê các vật phẩm CPN không thuế (theo mẫu do Tổng cục Hải quan ban hành) và khai báo tổng số vật phẩm trong bản kê đó vào bộ tờ khai hàng hoá nhập khẩu. Hải quan xác nhận vào bản kê đã lập và bộ tờ khai hải quan theo quy định. Hàng không thuế đã hoàn thành thủ tục tuyệt đối không để lẫn với hàng có thuế chưa làm thủ tục.

3.4- Đối với các vật phẩm có thuế thì doanh nghiệp CPN thay mặt chủ hàng hoặc chủ hàng trực tiếp đến nhận phải thực hiện đầy đủ chế độ khai báo hải quan trên bộ